

Bản án số: 106 /2020/HS-ST
Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Trụ.

Ông Lã Ngọc Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Liên - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Ông Chu Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/TLST-HS ngày 8 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2020/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao B N - sinh ngày 02 tháng 03 năm 1982 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, thị trấn HS, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Cao Hữu Sai, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1957; có vợ: Trần Thị Việt- sinh năm 1990, con: có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Chưa có; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Cao B N 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/6/2017. N chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2018 và thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/12/2017; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2008/HSST ngày 26/6/2008 của tòa án nhân dân T phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là Quận Hà Đông, T phố Hà Nội) xử phạt Cao B N09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và quyết định khác của bản án; Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 16/3/2010 của Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng. N đã chấp hành xong Quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2020, ngày 6/5/2020, bị khởi tố bị cáo chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Quang T** - sinh năm 1990

ĐKKHKT: BV, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Phòng A nhà B8, Chung cư xi măng HN, khu A, phường Vân Phú, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

Anh **Lê Văn H** - sinh năm 1985

HKTT: Khu A, PN, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2020 Cao B N sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú tại khu 13, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 30L4 -7564, số khung: RNUDCGHMN7A040 828; số máy VLF1P5FMG-370040828 đi từ nhà đến địa bàn T phố Việt Trì với mục đích đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi N mặc 01 áo khoác ngoài màu xanh, tay áo pha màu đỏ, xanh, trắng, trên ngực áo có dòng chữ “ PEPSI”, phía sau lưng áo có dòng chữ “PEPSI” và “ *đã quá tét ơi*” ; đội 01 mũ bảo hiểm loại kín cằm có kính chắn gió in họa tiết màu xanh đen. hai bên của mũ có dòng chữ “SPRIN”. N đi đến tòa nhà B8 thuộc khu chung cư xi măng Hữu Nghị tại khu 3, phường Vân Phú, T phố Việt Trì và N dựng xe mô tô ở trước sân tòa nhà B8. N vẫn đội mũ bảo hiểm đi lên cầu thang bên tay trái (hướng đối diện với N), khi đi lên tầng 2 của tòa nhà N phát hiện thấy phòng 214 ở gần cầu thang tầng 2 có cửa sắt bên ngoài đóng, N lại gần nhìn qua ô cửa sắt thì thấy cửa sắt chỉ cài then không khóa, bên trong có cửa gỗ không đóng, trong phòng có anh Nguyễn Quang T – sinh năm 1990, HKTT: Tổ dân phố T Tâm, phường Bãi Bông, Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và vợ là Đỗ Thị Kim L – sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: khu 4, xã Lê Mỹ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đang nằm ngủ trên giường, phía đầu giường ngủ có để 02 chiếc điện thoại di động, quan sát xung quanh không thấy có người, N đã thò tay qua ô cửa sắt để mở then cài cánh cửa sắt. Sau khi mở được cánh cửa, N nhặt một viên gạch có sẵn ở trước cửa để chèn cánh cửa sắt, mục đích tránh cánh cửa sắt đóng sập lại sẽ gây ra tiếng động và đi vào trong phòng đến đầu giường dùng tay lấy 02 chiếc điện thoại di động đút vào túi quần đang mặc rồi nhanh chóng đi ra ngoài xuống sân lên xe mô tô nổ máy điều khiển xe theo hướng đường Quốc lộ 2 đi về huyện Phù Ninh. Trên đường đi N dừng xe ở ven đường lấy 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra xem thì thấy 02 chiếc điện thoại này đều là điện thoại nhãn hiệu I phone 11Pro max một chiếc màu vàng, một chiếc màu đen, cả 2 máy đều có sim và khóa mặt khẩu màn hình; Chiếc điện thoại màu đen để màn hình mặc định, chiếc điện thoại màu vàng để hình nền đôi N nữ. N đã lấy 01 chiếc tấm trong túi áo của mình ra chọc vào khay sim của 02 chiếc điện thoại lấy 02 sim ra rồi vứt luôn 02 sim cùng que tăm ở rệ đường(vị trí nào N cũng không nhớ chính xác nên cơ quan điều tra không thu hồi được). Sau đó N tiếp tục điều

khuyến xe mô tô mang 02 điện thoại đến cửa hàng kinh doanh mua bán sửa chữa điện thoại “Tuấn Hùng” ở Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ do anh Lê Văn Hùng - sinh năm 1985 làm chủ, N nói với anh Hùng là N nhặt được 02 chiếc điện thoại di động nêu trên, máy không có sim và có mặt khóa màn hình không biết của ai đánh rơi nên muốn bán cho anh Hùng làm linh kiện sửa chữa điện thoại di động, do tin tưởng lời N nói nên anh Hùng sau khi xem máy đã đồng ý mua với giá 14.000.000đ. Số tiền bán điện thoại cho anh Hùng, N đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi anh Hùng mua 02 điện thoại di động nêu trên của N, do không có nhu cầu sử dụng nên buổi chiều cùng ngày 26/4/2020 đã bán lại cho anh Phạm Dương T - sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phố Gát, phường Thọ Sơn, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là chủ cửa hàng kinh doanh sửa chữa điện thoại di động “T Luxry” với giá là 18.000.000đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm anh Nguyễn Quang T trình báo cơ quan công an T phố Việt Trì, tài sản bị trộm cắp gồm: 02 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 11 pro max màu vàng loại 64GB số imei: 353950101859212 kèm số sim 0332031668; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 11 pro max màu đen loại 64GB số imei: 353926102570101 kèm số sim 0963121379. Tổng giá trị thiệt hại theo báo cáo của anh T khoảng 59.000.000 đồng. Anh T cũng giao nộp cho cơ quan điều tra 01 USB loại 02GB nhãn hiệu KingTon lưu trữ đoạn video được trích sao từ hệ thống camera an ninh lắp đặt tại phòng trọ của mình ghi lại hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 03 bản ảnh đối tượng trộm cắp tài sản của vợ chồng anh.

Căn cứ đơn trình báo của anh T, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh. Khi nhận được thông báo truy tìm vật chứng đối với 02 chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên, anh Phạm Dương T đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại di động đã mua của anh Lê Văn Hùng cho cơ quan điều tra Công an T phố Việt Trì.

Ngày 27/4/2020, Cơ quan điều tra Công an T phố Việt Trì ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Ba N. Tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 30L4 -7564, số khung: RNUDCGHMN7A040 828; số máy VLF1P5FMG-370040828; 01 áo khoác ngoài màu xanh, tay áo pha màu đỏ, xanh, trắng, trên ngực áo có dòng chữ “PEPSI”, phía sau lưng áo có dòng chữ “ PEPSI” và “ *đã quá tết ơi* ”; 01 mũ bảo hiểm loại kín cằm có kính chắn gió in họa tiết màu xanh đen, hai bên của mũ có dòng chữ “SPRIN”, là phương tiện và trang phục N đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Ngày 28/4/2020 Cơ quan điều tra công T phố Việt Trì đã yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản do N trộm cắp nói trên. Ngày 29/4/2020 Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“- 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 11Pro max màu vàng loại 64GB , số imei: 3539501011859212, đã qua sử dụng có giá trị là 23.520.000đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 11Pro max màu đen loại 64GB, số imei: 353926102570101, đã qua sử dụng có giá trị là 23.520.000đồng;

- 02 số sim đã qua sử dụng có giá trị: 100.000 đồng”

Tổng cộng giá trị tài sản N trộm cắp được của anh T là 47.140.000đồng.

Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã trao trả 02 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang T; còn 02 chiếc sim điện thoại cơ quan điều tra không thu hồi lại được, anh T không yêu cầu N phải bồi thường.

Ngoài 02 chiếc điện thoại nêu trên, nguồn gốc số vật chứng còn lại mà cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra đã xác định:

- Chiếc USB anh T cung cấp cho cơ quan điều tra loại 02GB nhãn hiệu KingTon lưu trữ đoạn video được trích sao từ hệ thống camera an ninh lắp đặt tại phòng trọ của anh T ghi lại hình ảnh đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng anh do USB bị lỗi không mở xem được dữ liệu, nên ngày 27/4/2020 Cơ quan điều tra đã trả cho anh T. Còn 03 bản ảnh được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 30L4 -7564, số khung: RNUDCGHMN7A040 828; số máy VLF1P5FMG-370040828, Cơ quan điều tra đã tra cứu nguồn gốc tại phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Phú Thọ và tra cứu hệ thống giữ liệu vật chứng tại văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã xác định nguồn gốc chiếc xe là do N mua vào thời gian cuối năm 2018 tại cửa hàng thu mua phế liệu ở huyện Sóc Sơn - Hà Nội (do thời gian lâu nên N không nhớ địa chỉ) rồi nhật biển kiểm soát: 30L4-7564 ở tại cửa hàng này lắp vào xe rồi mang đi sửa chữa và sử dụng cho đến khi bị bắt.

- 01 áo khoác ngoài màu xanh, tay áo pha màu màu đỏ, xanh, trắng, trên ngực áo có dòng chữ “ PEPSI”, phía sau lưng áo có dòng chữ “ PEPSI” và “ đã quá tét ơi” ; 01 mũ bảo hiểm loại kín cằm có kính chắn gió in họa tiết màu xanh đen Hai bên của mũ có dòng chữ “SPRIN”. Đây là phương tiện và trang phục N đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Anh Lê Văn Hùng là người đã mua 02 chiếc điện thoại di động của N, sau khi mua do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại cho anh Phạm Dương T . Do cả hai

đều không biết nguồn gốc 02 chiếc điện thoại do N trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an T phố Việt Trì không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Anh Hùng đã bồi thường cho anh T số tiền mua 02 chiếc điện thoại là 18.000.000 đồng đồng thời anh Hùng yêu cầu N phải bồi thường lại số tiền mua 02 chiếc điện thoại cho mình là 14.000.000 đồng;

Về điều kiện kinh tế của Cao Ba N: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, N không có công ăn việc làm, không có tài sản gì riêng có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 107/CT- VKS - VT ngày 7 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì truy tố bị cáo Cao B N về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao B N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cao B N từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/4/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Ba N

Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Cao B N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Cao B N khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2020 tại phòng 214 nhà B8 Chung cư Xi măng Hữu Nghị thuộc khu A, phường Vân Phú, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Cao B N có hành vi

trộm cắp 02 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 11 pro max màu vàng loại 64GB số imei: 353950101859212 kèm số sim 0332031668; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 11 pro max màu đen loại 64GB số imei: 353926102570101 kèm số sim 0963121379 của anh Nguyễn Quang T, trị giá 47.140.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cao B N đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2.2]. Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo còn là người nghiện ma túy đã bị Chủ tịch UBND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Cao B NT khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cao B N đã có tiền án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục trở T người tốt và góp phần vào công cuộc phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Cao B N không có việc làm, không có tài sản riêng ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Quang T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Lê Tiến Hùng buộc bị cáo N phải bồi thường 14.000.000 đồng là tiền của anh Hùng mua 02 chiếc điện thoại, xét đây là yêu cầu chính đáng nên chấp nhận.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T phố Việt Trì đã trao trả: 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston 02 GB cho anh Nguyễn Quang T (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/4/2020) trao trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, loại 64GB; số Ime: 353950101859212 máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, loại 64 GB, số Imei: 3539261022570101 máy đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Quang T (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/5/2020).

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) áo khoác ngoài màu xanh, tay áo pha màu đỏ, xanh, trắng, trên ngực áo có dòng chữ “PESI” và “đã quá tết ơi”; 01 (một) mũ bảo hiểm loại kín cằm có kính chắn gió in họa tiết màu xanh đen hai bên của mũ có dòng chữ “SPRIN” của bị cáo N là vật không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: +01 (một) chiếc mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 30L4 - 7564, số khung: RNUDCGHMN7A040828; số máy: VLF1P5FMG -370040828. Là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo Cao Ba N.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo: Cao B N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Cao B N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/4/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Ba N.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Cao B N bồi thường cho anh Lê Tiến Hùng tổng số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn đề nghị thi hành án mà bị cáo không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán trừ trường hợp có thỏa thuận khác..

-Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T phố Việt Trì đã trao trả: 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston 02 GB cho anh Nguyễn Quang T (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/4/2020) trao trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng, loại 64GB; số Ime: 353950101859212 máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, loại 6G GB, số Imei: 3539261022570101 máy đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Quang T. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/5/2020).

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01(một) áo khoác ngoài màu xanh, tay áo pha màu đỏ, xanh, trắng, trên ngực áo có dòng chữ “PESI” và “đã quá tết ơi”, 01(một) mũ bảo hiểm loại kín cằm có kính chắn gió in họa tiết màu xanh đen hai bên của mũ có dòng chữ “SPRIN” của bị cáo Cao Ba N.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: +01 (một) chiếc mô tô kiểu dáng Honda Dream màu nâu, BKS: 30L4 – 7564, số khung: RNUDCGHMN7A040828; số máy: VLF1P5FMG -370040828 của bị cáo Cao Ba N.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 7 tháng 7 năm 2020)

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Cao B N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đ (Bảy trăm nghìn) án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS, DS T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm

